

BIỂU 01. TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dẫn cầu Đức Tâm II, phố Tân Sơn, Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND, ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng	Gxd	(1)	581.677.273	58.167.727	639.845.000
1	Quyết toán khối lượng theo hợp đồng số 28/2019/HĐ-XD ngày 24/09/2019		Có bảng tính (VAT 10%)	581.677.273	58.167.727	639.845.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	Giá trị đề nghị QT	15.752.000		15.752.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	(1+2+3)	115.499.209	11.487.791	126.987.000
1	Chi phí tư vấn khảo sát lập BC KTKT		BB nghiệm thu, QT A-B	96.770.909	9.677.091	106.448.000
2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT		BB nghiệm thu, QT A-B	3.106.481	248.519	3.355.000
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng		Theo giá trị đề nghị QT	15.621.818	1.562.182	17.184.000
IV	Chi phí khác	Gk	(1+2+3)	11.351.000	0	11.351.000
1	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT, phí thẩm định thiết kế + dự toán		Theo giá trị đề nghị QT	5.545.000		5.545.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu		Theo giá trị đề nghị QT	1.678.000		1.678.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)		GQT-GPMB* hệ số NĐ 99 (0,57%)	4.128.000		4.128.000
V	Giải phóng mặt bằng		(1+2+3)	4.342.075.000	0	4.342.075.000
1	Chi phí hội đồng bồi thường		Theo giá trị đề nghị QT	51.408.000		51.408.000
3	Kinh phí chi trả cho các hộ dân		Theo chứng từ QT	4.146.189.000		4.146.189.000
3	Kinh phí chi trả cho các hộ dân (bổ sung)		Theo chứng từ nghị QT	144.478.000		144.478.000
	TỔNG CỘNG		Gxd+Gqlđa+Gtv+Gk+Ggpmb	5.066.354.481	69.655.519	5.136.010.000

(Năm tỷ một trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng)./.

BIỂU 02. TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường dẫn cầu Đức Tâm II, phố Tân Sơn, Thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND, ngày 29 /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ lập		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
	Tổng số		5.136.010.000	5.336.707.000	21.154.000	221.851.000	
I	Chi phí xây dựng		639.845.000	822.937.000	0	183.092.000	
1	Công ty cổ phần tư xây dựng 496	Chi phí xây dựng	639.845.000	822.937.000		183.092.000	
II	Chi phí QLDA		15.752.000	24.000.000	0	8.248.000	
1	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Quản lý dự án	15.752.000	24.000.000		8.248.000	
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		126.987.000	126.000.000	9.803.000	8.816.000	
1	Công ty TNHH kỹ thuật An Khánh	Chi phí tư vấn khảo sát lập BC KTKT	106.448.000	100.000.000	6.448.000		
3	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Kim Ngân	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	3.355.000		3.355.000		
4	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Chi phí giám sát thi công xây dựng	17.184.000	26.000.000		8.816.000	
IV	Chi phí khác		11.351.000	0	11.351.000	0	
1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện	a+b	5.545.000	0	5.545.000	0	
a		Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT, phí thẩm định thiết kế + dự toán	5.545.000		5.545.000		
b		Kiểm tra điều kiện nghiệm thu	0		0		
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	1.678.000		1.678.000		
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)	4.128.000		4.128.000		
V	Giải phóng mặt bằng		4.342.075.000	4.363.770.000	0	21.695.000	
1	Trung tâm PTQĐ huyện Văn Quan	Chi phí hội đồng bồi thường	51.408.000	73.103.000		21.695.000	
2	Trung tâm PTQĐ huyện Văn Quan	Kinh phí chi trả cho các hộ dân	4.146.189.000	4.146.189.000	0		
3	Trung tâm PTQĐ huyện Văn Quan	Kinh phí chi trả cho các hộ dân	144.478.000	144.478.000	0		